TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43 /2023/KDTM - ST.
Ngày: 26-6-2023.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Mai.
2. Bà Nguyễn Kim Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến, cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: không tham gia phiên tòa

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST-KDTM, ngày 09/02/2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐST-KDTM ngày 17/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2023/QĐST-KDTM ngày 5/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: đường C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH dịch vụ vận tải V; địa chỉ: đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Vĩnh B, sinh năm 1983; địa chỉ: đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/01/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V trình bày: Ngày 27/6/219 Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với Công ty TNHH dịch vụ vận tải V (gọi tắt là Công ty) hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/19/0078/HDTD. Theo hợp đồng Công ty vay của Ngân hàng số tiền 958.400.000 đồng mục đích thanh toán tiền mua xe, thời hạn vay 60 tháng tính kể từ ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Lãi suất cho vay là 8.8%/năm. Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quầy kỳ hạn 24 tháng trả lãi cuối kỳ của bên ngân hàng đối với mức tiền gửi tiết

kiệm thấp, tại thời điểm điều chỉnh +4,5%/năm. Thời hạn trả gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 5/8/2019, tổng cộng là 60 kỳ. Ngày 28/6/2019 phía Công ty nhận nợ theo khế ước nhận nợ (Lần: 01/Số:MBD/GVP/19/0078/HDTD) số tiền là 958.400.000 đồng, tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan, số loại Terra, số khung MNJTAND23Z0000455, số máy 005880PQR25 mang biển số 51H-084.07 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty. Chi tiết về việc thế chấp tài sản quy định tại hợp đồng thế chấp tài sản số MBD/GVP/19/0078/HDTC, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi vay vốn ngân hàng, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Dư nợ của Công ty tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 05/01/2023 gồm nợ gốc là 746.803.367 đồng, nợ lãi quá hạn là 112.054.441 đồng, lãi chậm trả là 7.743.392 đồng, lãi bổ sung là 5.708.442 đồng, tổng nợ là 872.609.643 đồng. Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án xử buộc Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên và Công ty tiếp tục thanh toán lãi quá hạn, lãi chậm trả, lãi bổ sung theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng. Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số MBD/GVP/19/0078/HDTC để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì Công ty Viên Khuê vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi khoản vay được tất toán toàn bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt theo đúng quy định của pháp luật triệu tập Công ty TNHH dịch vụ vận tải V đến Tòa để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty vẫn vắng mặt nên không ghi được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty TNHH dịch vụ vận tải V do ông Phan Vĩnh B làm đại diện theo pháp luật phải trả số tiền là 891.559.512 đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 746.803.367 đồng, lãi trong hạn là 24.294.816 đồng, lãi quá hạn là 104.086.998 đồng) tạm tính đến ngày 26/6/2023.Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì Công ty tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi khoản vay được tất toán. Phía bị đơn, Công ty TNHH dịch vụ vận tải V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục giải quyết: Công ty TNHH dịch vụ vận tải V do ông Phan Vĩnh B làm đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP

V. Do đó có cơ sở xác định giữa Công ty và Ngân hàng có giao kết hợp đồng tín dụng, đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Công ty TNHH dịch vụ vận tải V có trụ sở tại quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã thực hiện việc tống đạt đúng theo quy định của pháp luật, triệu tập các bên đến tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định rằng ngày 27/6/2019, Công ty TNHH dịch vụ vận tải V có ký với Ngân hàng TMCP V hợp đồng cho vay số MBD/GVP/19/0078/HDTD và đã khế ước nhận nợ lần 01/Số: MBD/GVP/19/0078/HDTD. Công ty đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng, vi phạm Điều 6 của Hợp đồng cho vay và mục 6, 7 của khế ước nhận nợ mà Công ty đã thỏa thuận cùng Ngân hàng, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ nhưng phía Công ty không đến tòa để tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử, không đưa ra ý kiến hay yêu cầu phản tố. Do đó, Ngân hàng yêu cầu thanh toán tiền gốc 746.803.367 đồng và lãi trong hạn 24.294.816 đồng cho Ngân hàng tạm tính đến 26/6/2023 là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Do Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Hợp đồng và khế ước nhận nợ hai bên cùng thỏa thuận nên ngày 5/7/2022 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn, buộc Công ty phải thanh toán tiền lãi quá hạn theo bảng chiết tính của Ngân hàng số tiền lãi quá hạn là 104.086.998 đồng tạm tính đến ngày 26/6/2023, lãi chậm trả bằng 10% lãi suất nợ quá hạn số tiền 10.665.889 đồng phù hợp với Hợp đồng thỏa thuận và quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền lãi bổ sung 5.708.442 đồng, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận là tên gọi lãi chứ thực chất nó là khoản phạt bổ sung và xác định đây là khoản phạt bổ sung được thỏa thuận tại mục 5.3 của khế ước nhận nợ thỏa thuận việc Công ty được hưởng lãi suất ưu đãi năm đầu tiên, nếu trong quá trình vay vi phạm bất cứ điều khoản nào thì phải chịu khoản phạt này, Hội đồng xét thấy sự thỏa thuận về khoản phạt bổ sung này cũng không trái pháp luật nên chấp nhận. Do đó yêu cầu tính lãi, phạt bổ sung của ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu Nissan, số loại Terra, số khung ND23Z0000455, số máy 005880PQR25, biển số 51H-084.07 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 483536 do phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 27/6/2019, tại thời điểm thế chấp hai bên thống nhất giá trị xe là 1.198.000.000 đồng đã được hai bên thỏa thuận ký kết bằng hợp đồng thế chấp MBD/GVP/19/0078/HDTC ngày 27/6/2019 được đăng ký giao dịch bảo

đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành Phố Hồ Chí Minh cùng ngày. Tại Điều 7 của Hợp đồng hai thỏa thuận nếu Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp theo luật định để thu hồi nợ. Nay công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với nội dung các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp tài sản và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên Công ty TNHH dịch vụ vận tải V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.000.000 + 3% (891.559.512 -800.000.000) = 38.746.785 đồng, nguyên đơn không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 ; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 92 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V

Buộc Công ty TNHH dịch vụ vận tải V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc của hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/19/0078/HDTD ngày 27/6/2019 là 746.893.367 đồng, lãi trong hạn là 24.294.816 đồng tiền lãi quá hạn là 104.086.998 đồng, lãi chậm thanh toán là 10.665.889, phạt bổ sung là 5.708.442. Tổng cộng là 891.559.512 (Tám trăm chín mươi mốt triệu năm trăm năm mươi chín ngàn năm trăm mười hai) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 27/6/2023 Công ty TNHH dịch vụ vận tải V còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết tương ứng với số nợ gốc cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

Trong trường hợp Công ty TNHH dịch vụ vận tải V thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi, phí phạt cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH dịch vụ vận tải V giấy tờ về tài sản đã nhận khi ký kết hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp xe ô tô số MBD/GVP/19/0078/HDTC ngày 27/6/2019 là Giấy đăng ký xe ô tô hiệu Nissan biển số 51H-08407, màu đen, tên chủ xe là Công ty TNHH dịch vụ vận tải V, số máy 00588PQR25, số khung ND23Z0000455 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2019.

Trường hợp Công ty TNHH dịch vụ vận tải V không thực hiện việc trả tiền, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe xe ô tô hiệu Nissan biển số 51H-08407, màu đen, số máy 00588PQR25, số khung ND23Z0000455 do Công ty TNHH dịch vụ vận tải V đứng tên sở hữu để trả nợ vay cho Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì Công ty TNHH dịch vụ vận tải V phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết số nợ. Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 38.746.785 (Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng Công ty TNHH dịch vụ vận tải V chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.089.144 (Mười chín triệu không trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0012634 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
-TANDTPHCM.
-VKSNDQGV;
-CCTHAQGV;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hội